

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hậu Lộc về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc;

Xét Văn bản số 1025/STNMT-BVMT ngày 29/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 185/Tr-STNMT ngày 01/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc thực hiện tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Xuân Lộc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện
Hậu Lộc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt tại xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Hữu Nghĩa và thôn Bái Hà Xuân, Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc.
- + Người đại diện: Ông Ngô Viết Thắng
- + Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ: Khu I, Thị Trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, gồm 2 điểm tại hai thôn: Điểm 1 thôn Hữu Nghĩa; điểm 2 thôn Bái Hà Xuân thuộc địa giới hành chính xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các điểm dân cư xen kẹt xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc với tổng diện tích 6.551,07 m²; bao gồm: Xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và công trình phụ trợ khác.

- Quy mô sử dụng đất: Khoảng 6.551,07 m², trong đó:

Điểm 1 thôn Hữu Nghĩa

+ Đất ở chia lô: 16 lô, với tổng diện tích 2.696,87 m²;

+ Đất cây xanh 96 m²;

+ Đất hạ tầng kỹ thuật giao thông 1.907,38 m².

Điểm 2 thôn Bái Hà Xuân

+ Đất ở chia lô: 07 lô, với tổng diện tích 1.191,1 m²;

+ Đất hạ tầng kỹ thuật giao thông 659,72 m².

- Quy mô dân số: Khoảng 80 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục xây dựng gồm: Hệ thống giao thông, Hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;

+ Giai đoạn vận hành: Thi công các công trình nhà ở; hoạt động của khu dân cư, khu vực công cộng;

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,7 m³/ngày, trong đó: Nước rửa tay chân 0,85 m³/ngày và nước thải nhà vệ sinh 0,85 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình trộn vữa, bảo dưỡng bê tông...có khoảng 3,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 1,2 m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 19,87 m³/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động

tươi nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 13 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng, gồm:

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và nạo vét hữu cơ là 1.233,35 m³.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 1,32 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì, bùn, đất,...

+ Chất thải rắn là vật liệu rời như đất, cát, đá dăm,... phát sinh với khối lượng khoảng 110,48 tấn.

+ Vỏ bao bì xi măng 0,13 tấn.

d. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 48 kg/quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại: Không phát sinh trong quá trình thi công.

e. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 13,25 m³/ngày.đêm (bao gồm nước thải tắm rửa, nước thải nhà vệ sinh và nước thải nhà bếp). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 73,7 m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân; hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của các hộ dân, các cơ sở dịch vụ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng 96 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: thức ăn thừa, lá cây,

cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

- Chất thải từ khu vực công cộng chủ yếu là chai nhựa, vỏ lon, túi ni lông, giấy, cành lá cây xanh từ hoạt động phát quang, cắt cỏ 0,05 tấn/năm.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước đa là 24,2 m³/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 1.4 kg/tháng. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải nhà vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) phát sinh khoảng 0,85 m³/ngày, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đưa đi xử lý.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng 0,72 m³/ngày, thu gom và dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị, rửa xe có thể tích 2,0 m³. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công xây dựng với lưu lượng 1,2 m³/ngày, thu gom và dẫn về hố lắng với thể tích 2,0 m³ (kích thước D x R x H = 2.0m x 1m x 1m), xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng, tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng x cao = 0,4m x 0,4m được bố trí dọc khu đất thực hiện dự án về hướng thoát nước chung khu vực; các hố gas tạm có kích thước dài x rộng x cao = 1,0m x 1,0m x 1,0m. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra hướng phía Bắc dự án.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất phơi xốp.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước làm ẩm trên tuyến đường hiện trạng phía Đông Bắc khu vực hạ tầng thôn Hữu Nghĩa và phía Nam khu vực hạ tầng thôn Bái Hà Xuân đoạn đường ra vào dự án và công trường thi công bằng phương tiện cơ giới. Tần suất phun nước 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển..

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường bê tông liên thôn ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được phân loại thành 2 loại là: chất thải có thể tái chế và chất thải khác.

- Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt tại khu vực cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật có khối lượng khoảng 1,32 tấn thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Bùn nạo vét, đất đào phong hóa là 1.233,35 m³ trong đó đất hữu cơ chiếm 1036,51 m³ được tận dụng trồng dọc các tuyến đường giao thông. Còn lại chủ yếu là bùn, đất phong hóa được tận dụng để đắp tại khu vực dự án.

- Chất thải rắn xây dựng rơi vãi (bao gồm cát, đá, đất) khối lượng là 110,48 tấn sẽ được tận dụng làm vật liệu san nền tại vị trí các lô đất của dự án.

- Các biện pháp tác động do chất thải rắn xây dựng giảm thiểu khác được áp dụng gồm:

+ Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh;

+ Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng... được thu gom tập trung về mỗi khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại:

+ Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu hạ tầng thôn Hữu Nghĩa có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu hạ tầng thôn Bái Hà Xuân có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Theo tính toán, quá trình thi công dự án không phát sinh chất thải lỏng nguy hại. Tuy nhiên, để phòng ngừa sự cố máy móc thiết bị hư hỏng bắt buộc phải xả dầu; đơn vị sẽ trang bị 01 thùng phuy dung tích 100l có dán nhãn mác, có nắp đậy đặt tại mỗi khu vực hạ tầng thôn Hữu Nghĩa và thôn Bái Hà Xuân để lưu giữ theo đúng quy định. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: mũ, kính, giày, khẩu trang, quần áo bảo hộ, dây an toàn... Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường. Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế sử dụng các máy móc có độ ồn cao thi công vào ban đêm.

- Đường vận chuyển vật liệu xây dựng vào tuyến qua khu dân cư và các

khu vực nhạy cảm yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải, bố trí sẵn các vị trí chờ đầu nổi để các hộ gia đình đầu nổi nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại, thiết bị tách dầu mỡ sẽ được dẫn về hệ thống XLNT tập trung để xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo định hướng quy hoạch.

+ Yêu cầu các hộ dân đầu tư bể tự hoại cải tiến để thu gom, xử lý nước thải vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để thu gom đối với nước thải nhà bếp; xây dựng hệ thống thoát nước thải phù hợp để đầu nổi với hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Lộc:* Thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng với tần suất 2 lần/năm.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình:* Đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến để xử lý nước thải vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để thu gom đối với nước thải nhà bếp, đầu tư hệ thống thu gom, đầu nổi nước thải sau xử lý tại hộ gia đình và đầu nổi toàn bộ vào hệ thống thu gom nước mưa của khu dân cư.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc:*

+ Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Lộc:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm;

+ Yêu cầu các hộ gia đình, chủ khu kinh doanh, dịch vụ tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi

vận chuyên nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Nghiêm cấm các hộ gia đình đốt chất thải, lá cây.

+ Các hộ gia đình sẽ bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Chất thải sinh hoạt phát sinh sẽ được các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom, xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

+ Tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- Trách nhiệm của UBND xã Xuân Lộc:

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai;

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai;

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương;

+ Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...);

+ Trang bị các thùng rác thể tích 120 lít có nắp đậy đặt tại các tuyến đường trong khu dân cư để người dân phân loại bỏ vào. Mỗi vị trí đặt 3 thùng khác nhau (01 Thùng màu trắng đựng CTR tái chế, 01 thùng màu vàng đựng CTR tro, 01 Thùng màu xanh đựng CTR hữu cơ dễ phân hủy) để thu gom, phân loại chất thải rắn;

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất theo quy định.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình:

+ Các hộ gia đình khi xây nhà có trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong KDC;

+ Các hộ gia đình tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và hợp đồng thuê đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung tại huyện Hậu Lộc với tần suất 1 ngày/lần. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương;

+ Các hộ gia đình không được xả chất thải ra khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Trách nhiệm của UBND xã Xuân Lộc:

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Trang bị 4 thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lit (đặt tại các nhà văn hóa thôn, trạm y tế, công sở xã) để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và thải bỏ CTNH đúng quy định theo kế hoạch của UBND xã. Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Các gia đình, trường học tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng CTNH được bố trí tại các vị trí thu gom của khu dân cư.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.